

Bản án số: 26/2019/HS-ST
Ngày 21 tháng 02 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Z**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà LÊ THỊ HẠNG

Các Hội thẩm nhân dân: Ông LƯU VĂN CỐ
Bà VÕ THỊ BỒI

- Thư ký phiên tòa: Bà PHẠM HỒNG PHƯƠNG THẢO – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Z

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z tham gia phiên tòa: Ông HOÀNG ANH TRÍ - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Z mở phiên tòa công khai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 13/HSST ngày 11 tháng 01 năm 2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2019/QĐXXST - HS ngày 11 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

PHAN LÊ HOÀNG N - Sinh năm 1984, tại Khánh Hòa; Nơi cư trú: 42 Hưng Đạo, đường HC, phường VP, thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Văn B (đã chết) và bà Lê Thị G. Có vợ Lê Thị H và một con sinh năm 2009. Tiền sự, tiền án: không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 22/8/2018 đến ngày 31/8/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp ngăn chặn: cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

- Bà Lê Thị G, sinh năm 1963; Nơi cư trú: 42 hẻm Hưng Đạo, đường HC, phường VP, thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt

- Anh Nguyễn Công H, sinh năm 1989; Nơi cư trú: tổ 10 Vạn Giã, Thị trấn V, huyện G, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt

**** Người làm chứng:*** Anh Trần Huy H, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Ô 12 đường A, xã P, TP Z, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 9 giờ 30 phút ngày 22 tháng 8 năm 2018, tổ công tác thuộc Đội Cảnh sát điều tra Công an thành phố Z đang tuần tra tại khu vực tổ 20 Trường Phúc,

phường VP, thành phố Z thì phát hiện Phan Lê Hoàng N có biểu hiện nghi vấn về ma túy nên yêu cầu kiểm tra. Tại đây, N tự giao nộp cho tổ công tác một gói nylon được hàn kín có kích thước 0,5cm x 2,5cm; bên trong có chứa tinh thể màu trắng (*đã được niêm phong ký hiệu A*). N khai nhận đó là ma túy đá được N mua của một người thanh niên (*không xác định lai lịch, địa chỉ*) với giá 300.000đồng mục đích để sử dụng cho bản thân.

Tại biên bản cân xác định khối lượng mẫu vật gửi giám định ngày 22 tháng 8 năm 2018, xác định khối lượng mẫu vật gửi giám định (ký hiệu A) là 0,1317g. (*Không phải một ba một bảy gam*)

Kết luận giám định số 427/GĐTP/2018 ngày 27 tháng 8 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận: tinh thể trong mẫu ký hiệu A gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1317g; là loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 30/CT-VKSNT ngày 09 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z đã truy tố bị cáo Phan Lê Hoàng N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Lê Hoàng N thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung đã nêu trên.

Tại phiên tòa bị cáo Phan Lê Hoàng N và bà Trần Thị G đều khai nhận: chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 79D1 – 44417 mà Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ là do bà Lê Thị G (*mẹ N*) mua trên mạng xã hội của một người (*không xác định lai lịch, nhân thân*) với giá 35.000.000đồng. Qua điều tra xác minh, chiếc xe trên là của anh Nguyễn Công H mất trộm vào tháng 04 năm 2018 tại khu vực trường Trung học phổ thông Huỳnh Thúc Kháng thuộc tổ 8 thị trấn V, huyện G, tỉnh Khánh Hòa. Tại bản kết luận giám định số 592/GĐTP/2018 ngày 23/11/2018 và số 504/GĐTP/2018 ngày 31/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận: Biển kiểm soát xe mô tô số 79D1-44417 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 020329 mang tên chủ xe: “Phan Lê Hoàng N, địa chỉ: thôn Nam 2, xã DS, huyện D K, tỉnh Khánh Hòa; nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter; số máy G3D4 – 163575; số khung RLCUG0610FY150965; biển đăng kí 70D1 – 44417 đề ngày 29 tháng 3 năm 2018” là giả. Cơ quan có thẩm quyền đã xử lý theo quy định của pháp luật đối với chiếc xe trên nên bị cáo và bà Lê Thị G không có yêu cầu gì đối với chiếc xe này.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Z giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Lời khai nhận của bị cáo Phan Lê Hoàng N tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đã được Hội đồng xét xử thẩm vấn công khai. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Lê Hoàng N từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù; vật chứng vụ án: Toàn bộ số ma túy thu giữ đã sử dụng cho công tác giám định; Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của các đương sự không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên cũng như của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên và của các cơ quan tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, đúng quy định.

[3] *Về nội dung:* Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 22 tháng 8 năm 2018 tại khu vực tổ 20 TP, phường VP, thành phố Z, Phan Lê Hoàng N đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,1317 gam ma túy loại Methamphetamine. Số ma túy này, bị cáo đã mua của một đối tượng (*không xác định lai lịch địa chỉ*) ở khu vực tổ 20 TP, phường VP, thành phố Z nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với tài liệu biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét và người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Cáo trạng số 30/CT-VKSNT ngày 09 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z đã truy tố bị cáo Phan Lê Hoàng N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn của xã hội. Đồng thời là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; Bản thân chưa có tiền án, tiền sự nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phan Lê Hoàng N. Xét vai trò tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải xử lý nghiêm khắc, áp dụng hình phạt tù có thời hạn ở mức khởi điểm của khung hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Đối với nguồn gốc ma túy mà bị cáo Phan Lê Hoàng N đã mua của một đối tượng (*không xác định lai lịch nhân thân*) ở khu vực tổ 20, TP, phường VP, thành phố Z, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Z đang tiếp tục xác minh làm rõ, nếu đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[6] Đối với biển kiểm soát 79D1-44417 và chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 020329 mang tên chủ xe: Phan Lê Hoàng N địa chỉ: thôn Nam 2, DS, DK, Khánh Hòa; nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter; số máy G3D4 – 163575; số khung RLCUG0610FY150965; biển đăng kí 70D1 – 44417 đề ngày 29 tháng 3 năm 2018

do Phan Lê Hoàng N sử dụng tại thời điểm phạm tội đã được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận là giả. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Z đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 47/CSĐT-HS ngày 03/01/2019 “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại Điều 341 của BLHS và đang tiến hành điều tra vụ án theo quy định của pháp luật. (Cơ quan điều tra đã trả lại một chiếc xe máy hiệu Yamaha Exciter màu sơn trắng – đỏ; số máy G3D4E – 163575, số khung RLCUG0610FY150965 cho anh Nguyễn Công H theo biên bản về việc trả lại tài sản lập ngày 17 tháng 10 năm 2018).

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị G có mặt nhưng không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Công H vắng mặt nên tách ra để giải quyết bằng vụ án dân sự theo thủ tục tố tụng dân sự, khi có yêu cầu.

[8] Về vật chứng vụ án: 01 (một) gói nylon được hàn kín có kích thước (0,5 x 2,5)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (được niêm phong, ký hiệu A), có khối lượng 0,1317g đã được sử dụng toàn bộ để phục vụ công tác giám định. (Theo biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Z và Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Khánh hòa ngày 22 tháng 8 năm 2018).

[9] Về án phí: Bị cáo Phan Lê Hoàng N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Phan Lê Hoàng N.

Xử phạt: Bị cáo **Phan Lê Hoàng N 01 (một) năm** tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. (Được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 22/8/2018 đến ngày 31/8/2018).

2. **Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị G có mặt nhưng không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Công H vắng mặt nên tách ra để giải quyết bằng vụ án dân sự theo thủ tục tố tụng dân sự, khi có yêu cầu.

3. **Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phan Lê Hoàng N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được

quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo.
- Dương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp Khánh Hòa;
- VKSND thành phố Z;
- Công an TP. Z;
- Thi hành án dân sự Z;
- Lưu: Án văn + Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÊ THỊ HẠNG